TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ GIÁO** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **28**/2021/HNGĐ-ST
Ngày 25 - 6 - 2021
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mùi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Văn Quang;

Ông Phạm Văn Trung.

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Hồ Phúc Vĩnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa***: Ông Trịnh Đình Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở TAND huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 131/2021/TLST – HNGĐ, ngày 08 tháng 4 năm 2021 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Đức H, sinh năm 1984; Địa chỉ: Khu phố a, thị trấn P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin vắng mặt

- *Bị đơn*: Ông Trần Bá L, sinh năm 1981; Địa chỉ: Khu phố a, thị trấn P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, các buổi hoà giải nguyên đơn bà Nguyễn Thị Đức H trình bày:

- Về hôn nhân: Bà và ông Trần Bá L chung sống với nhau từ năm 2004 trên cơ sở được tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PS, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương ngày 14/9/2004. Quá trình chung sống lúc đầu vợ chồng có hạnh phúc nhưng sau đó thì không hạnh phúc nữa. Nguyên nhân do tính tình không hợp, thường xuyên cãi nhau, không nói chuyện được với nhau. Ông L tính hay ghen nên thường kiểm soát bà trong

mọi việc. Mâu thuẫn ngày một trầm trọng nên đã ly thân từ tháng 3/2021, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Vì vậy, bà kiên quyết ly hôn với ông Trần Bá L.

- Về con chung: Ông bà có 02 con chung là Trần Bá Q, sinh ngày 19/4/2005 và Trần Hiếu N, sinh ngày 07/10/2008. Bà H yêu cầu được quyền nuôi con Trần Bá Q, nhường quyền nuôi con Trần Hiếu N cho ông Trần Bá L nuôi dưỡng, không yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản hoà giải bị đơn ông Trần Bá L trình bày:

- Về hôn nhân: Ông và bà Nguyễn Thị Đức H sống chung vợ chồng từ năm 2004, việc sống chung là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PS, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương ngày 14/9/2004. Sau khi kết hôn ông, bà sống tại thị trấn P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Trong thời gian chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, có cãi nhau các vấn đề trong cuộc sống, ông và bà H đã sống ly thân. Hiện tại các con đã lớn, ông còn thương yêu vợ con. Ông cho rằng mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng, có thể hàn gắn. Vì vậy, không đồng ý ly hôn với bà Nguyễn Thị Đức H.

Về con chung: Quá trình chung sống ông bà có 02 con chung là Trần Bá Q, sinh ngày 19/4/2005 và Trần Hiếu N, sinh ngày 07/10/2008. Trường hợp ly hôn ông yêu cầu nuôi con Trần Hiếu N và nhường quyền nuôi con Trần Bá Q cho bà H nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng, của những người tiến hành tố tụng đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Nguyên đơn, bị đơn thống nhất mâu thuẫn vợ chồng do không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau. Bị đơn không đồng ý ly hôn nhưng không có phương án hàn gắn tình cảm vợ chồng, nguyên đơn không muốn hàn gắn hôn nhân với bị đơn. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn với bị đơn.

Về con chung: Nguyên đơn, bị đơn có 02 con chung là Trần Bá Q, sinh ngày 19/4/2005 và Trần Hiếu N, sinh ngày 07/10/2008. Xét điều kiện về nuôi dưỡng con chung, nguyện vọng của con chung trên 07 tuổi nên đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung Trần Bá Q cho nguyên đơn nuôi dưỡng, giao con chung Trần Hiếu N cho ông Trần Bá L nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; sau khi Kiểm sát viên phát biểu về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của người tiến hành tố tụng và của đương sự, về nội dung vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khi thụ lý vụ án bị đơn cư trú tại: Thị trấn P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn tại phiên tòa: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Đức H có đơn xin vắng mặt, bị đơn ông Trần Bá L đã được Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Đức H và ông Trần Bá L chung sống với nhau từ năm 2004, trên cơ sở được tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PS, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương ngày 14/9/2004. Quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông L là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Trong quá trình chung sống nguyên đơn, bị đơn trình bày có mâu thuẫn xảy ra do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, hiện đã ly thân. Nguyên đơn cho rằng không còn tình cảm với bị đơn, mâu thuẫn không hàn gắn được nên yêu cầu được ly hôn. Bị đơn còn thương yêu nguyên đơn nên không đồng ý ly hôn.

Tại Biên bản xác minh ngày 05/5/2021, được Ủy ban nhân dân thị trấn P xác nhận: Nguyên đơn và bị đơn không yêu cầu địa phương hòa giải về mâu thuẫn gia đình, hiện tại đã sống ly thân.

HĐXX xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa nguyên đơn và bị đơn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc xin ly hôn của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, bị đơn không đồng ý ly hôn nhưng không có biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng. Vì vậy, HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn đối với bị đơn theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Căn cứ vào lời khai nhận của đương sự, bản sao giấy khai sinh, xác định nguyên đơn và bị đơn có với nhau 02 con chung là Trần Bá Q, sinh ngày 19/4/2005 và Trần Hiếu N, sinh ngày 07/10/2008. Nguyên đơn, bị đơn thỏa thuận về quyền nuôi con chung phù hợp nguyện vọng của con chung

trên 07 tuổi. HĐXX xét các điều kiện về nuôi con, sự ổn định tâm lý của các con chung nên giao cháu Trần Bá Q cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị Đức H nuôi dưỡng. Giao cháu Trần Hiếu N cho bị đơn ông Trần Bá L nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về nội dung vụ án là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

[7] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 227, 228, 238, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 9, 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Đức H đối với bị đơn ông Trần Bá L.

1. Về hôn nhân: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Đức H được ly hôn với bị đơn ông Trần Bá L.

2. Về con chung: Giao con Trần Bá Q, sinh ngày 19/4/2005 cho bà Nguyễn Thị Đức H trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con chung Trần Hiếu N, sinh ngày 07/10/2008 cho ông Trần Bá L trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị Đức H và ông Trần Bá L không yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con.

Không ai được cản trở bà Nguyễn Thị Đức H và ông Trần Bá L trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì quyền lợi hợp pháp, chính đáng của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi đương sự có yêu cầu phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Đức H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ số tiền 300.000đ (ba

trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số AA/2016/0043988, ngày 06 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo;
- UBND xã PS, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương (số 53/2004; quyển số: 01);
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mùi